TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **47**/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quang Vũ.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Hồng Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm C khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 134/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn, nuôi con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 118/2023/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phùng Đức C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 9, xã C, huyện T, tỉnh P

- Chị Nguyễn Kiều L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 9, xã C, huyện T, tỉnh P

Hiện nay chị L đang ở nước ngoài.

Người được chị Nguyễn Kiều L ủy quyền nhận các giấy tờ, văn bản của Tòa án và nộp các chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1966. Địa chỉ: xã Hùng Xuyên, huyện Đ, tỉnh P.

(Anh C và chị L đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 06/7/2023 và các lời khai tiếp theo, anh Phùng Đức C và chị Nguyễn Kiều L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Phùng Đức C và chị Nguyễn Kiều L kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 27/4/2017 tại UBND xã C, huyện T, tỉnh P. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống về cách sống, lối sống. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng đã ly thân được 02 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Phùng Đức C và chị Nguyễn Kiều L có 01 con chung trong thời kỳ hôn nhân: Cháu Phùng Đức Minh, sinh ngày 02/9/2017. Khi ly hôn, anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: cháu Phùng Đức Minh, sinh ngày 02/9/2017 sẽ do anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh C và chị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh C và chị L xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Anh Phùng Đức C tự nguyện chịu toàn bộ án phí và các chi phí tố tụng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nội dung việc dân sự, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đức C và chị Nguyễn Kiều L.

Về con chung: C nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh Phùng Đức C và chị Nguyễn Kiều L. Cháu Cháu Phùng Đức Minh, sinh ngày 02/9/2017 sẽ do anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.Về cấp dưỡng: anh C và chị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh C và chị L xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phùng Đức C tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Chi phí tố tụng: Anh Phùng Đức C tự nguyện chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại C văn số 18238/QLXNC-P5 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ C an cung cấp Nguyễn Kiều L, sinh ngày 09/6/1994 đã xuất cảnh gần nhất ngày 07/7/2023 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Hiện nay anh Phùng Đức C và chị Nguyễn Kiều L có hộ khẩu thường trú tại Khu 9, xã C, huyện T, tỉnh P, do vậy Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh C và chị L đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp giải quyết

việc dân sự vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Kiều L hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và đơn đề nghị đều đề ngày 06/7/2023 không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên Tòa án nhân dân tỉnh P đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - C an tỉnh P giám định chữ ký, chữ viết của chị Nguyễn Kiều L trong văn bản trên so với chữ ký, chữ viết của chị Nguyễn Kiều L trong "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về đơn đề nghị". Tại kết luận giám định số 1161/KLGĐ-PC09 ngày 08/9/2023 xác định: *"Chữ ký dạng chữ viết "L" dưới mục "Vợ; Việt trì ngày 6 tháng 7 năm 2023" trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Đơn đề nghị" (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký dạng chữ viết "L" dưới mục "Vợ" trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký ra.* Như vậy, có đủ căn cứ để xác định nội dung trong các văn bản nêu trên là ý chí, nguyện vọng của chị Nguyễn Kiều L.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Phùng Đức C và chị Nguyễn Kiều L kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 27/4/2017 tại UBND xã C, huyện T, tỉnh P. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống về cách sống, lối sống. Mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng đã ly thân được 02 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: C nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh Phùng Đức C và chị Nguyễn Kiều L. Giao cháu Phùng Đức Minh, sinh ngày 02/9/2017 cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh C và chị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh C và chị L xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: Anh Phùng Đức C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng (chi phí giám định chữ ký, chữ viết) cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: C nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đức C và chị Nguyễn Kiều L.

[2] Về con chung: C nhận thỏa thuận của các đương sự về việc: Anh Phùng Đức C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dụccháu Phùng Đức Minh, sinh ngày 02/9/2017 cho đến khi thành niên, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phùng Đức C tự nguyện chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000579 ngày 02/8/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

Về chi phí tố tụng: Anh Phùng Đức C tự nguyện chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết 3.000.000đ (ba triệu đồng). Xác định anh C đã nộp đủ.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND, TAND cấp cao;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Quang Vũ